

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/DS-ST
Ngày: 24-7-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Kha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Quang Toàn

Ông Hứa Phận

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Mỹ Anh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tại - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Ngân hàng S.

Địa chỉ: Số 266 – 268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh M, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Đường M, ấp A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

- **Bị đơn:** Ông Liêu Bồ R, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân L, xã Thanh T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/6/2022 của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt Ngân hàng) và tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Minh M trình bày:

Giữa Ngân hàng và ông Liêu Bồ R có ký các Hợp đồng tín dụng, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số 202025893730 ngày 04/12/2020, ngân hàng cho ông Liêu Bò R vay số tiền 140.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 03 tháng đầu tiên là 6,47%/năm từ tháng thứ tư kể từ ngày ký hợp đồng thì lãi suất của toàn bộ nợ vay được áp dụng theo mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân VNĐ 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Sacombank + biên độ 0,77%/năm và được quyết định điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần và phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước về lãi suất cho vay. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay bị đơn Liêu Bò R chỉ thanh toán được 13.998.000 đồng vốn gốc, số tiền còn nợ lại tính đến ngày 24/7/2023 là 177.456.193 đồng, trong đó vốn gốc 126.002.000 đồng, lãi trong hạn là 33.543.210 đồng, lãi quá hạn 14.209.759 đồng, lãi phạt 3.701.224 đồng.

Hợp đồng hạn mức thấu chi ngày 11/9/2020 Ngân hàng cho ông Liêu Bò R vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích phục vụ đời sống của bên được cấp tín dụng, thời hạn cấp hạn mức thấu chi đến hết ngày 11/9/2021, lãi suất trong hạn 7%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất thấu chi trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Liêu Bò R đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán gốc lãi theo đúng cam kết, thỏa thuận trong hợp đồng đã ký.

Tại phiên tòa Ngân hàng yêu cầu ông Liêu Bò R thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 24/7/2023 cụ thể:

Đối với Hợp đồng tín dụng số 202025893730 ngày 04/12/2020, số tiền gốc 126.002.000 đồng, lãi trong hạn 33.543.210 đồng, lãi quá hạn 14.209.759 đồng, lãi phạt 3.701.224 đồng tổng gốc và lãi 177.456.193 đồng.

Đối với hợp đồng thẻ tín dụng, ngày 11/9/2020, số tiền gốc 51.082.449 đồng, lãi 10.161.150 đồng, tổng cộng gốc lãi phí là 61.243.599 đồng.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu ông Liêu Bò R có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 24/7/2023 là 238.669.792 đồng, gồm nợ gốc 177.084.449 đồng, lãi suất trong hạn 33.543.210 đồng, lãi quá hạn 24.370.909 đồng, lãi phạt 3.701.224 đồng. Kể từ ngày 25/7/2023 ông Liêu Bò R phải có nghĩa vụ trả lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Bị đơn ông Liêu Bò R vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật. Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại Tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự phát sinh từ hợp đồng dân sự giữa tổ chức tín dụng với cá nhân được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Liêu Bồ R đăng ký thường trú tại Ấp Tân L, xã Thanh T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Tại biên bản trả lời thông tin xác minh ngày 14/6/2023 cơ quan có thẩm quyền tại địa phương xác định ông Liêu Bồ R có đăng ký thường trú tại Ấp Tân L, xã Thanh T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng nhưng hiện không có mặt tại địa phương. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật. Ông Liêu Bồ R là người có nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng đã thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ cho Ngân hàng biết về nơi cư trú mới, căn cứ theo quy định tại **điểm e Khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự** xác định ông Liêu Bồ R cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện. Bị đơn cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của bị đơn, cũng như tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Ông Liêu Bồ R vắng mặt đồng nghĩa với việc đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại **Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự**.

[2] Về nội dung vụ án: Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự trong hợp đồng tín dụng số 202025893730 ngày 04/12/2020 và Hợp đồng hạn mức thấu chi ngày 11/9/2020 đều không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại **Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015** nên phát sinh hiệu lực.

Đối với Hợp đồng tín dụng số 202025893730 ngày 04/12/2020, số tiền gốc 126.002.000 đồng, lãi trong hạn 33.543.210 đồng, lãi quá hạn 14.209.759 đồng, lãi phạt 3.701.224 đồng tổng gốc và lãi 177.456.193 đồng.

Đối với hợp đồng hạn mức thấu chi, ngày 11/9/2020, số tiền gốc 51.082.449 đồng, lãi 10.161.150 đồng, tổng cộng gốc lãi phí là 61.243.599 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ gốc, lãi và phạt là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại các **Điều 466, Điều 468, Khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015**, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Liêu Bồ R trả cho nguyên đơn Ngân hàng số tiền còn nợ của các khoản nợ trên tổng cộng 238.699.792 đồng (hai trăm ba mươi tám triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng)

Ngoài ra, kể từ ngày 25/7/2023 ông Liêu Bồ R còn phải tiếp tục chịu lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3] Qua phân tích nêu trên, xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín. Buộc bị đơn ông Liêu Bồ R có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 24/7/2023 là 238.699.792 đồng (hai trăm ba mươi tám triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng), trong đó nợ cụ thể:

Đối với Hợp đồng tín dụng số 202025893730 ngày 04/12/2020, số tiền gốc 126.002.000 đồng, lãi trong hạn 33.543.210 đồng, lãi quá hạn 14.209.759 đồng, lãi phạt 3.701.224 đồng tổng gốc và lãi 177.456.193 đồng.

Đối với hợp đồng hạn mức thấu chi, ngày 11/9/2020, số tiền gốc 51.082.449 đồng, lãi 10.161.150 đồng, tổng cộng gốc lãi phí là 61.243.599 đồng.

Buộc bị đơn ông Liêu Bồ R còn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/7/2023 theo mức lãi suất đã thỏa thuận được ghi trong các hợp đồng nêu trên cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Liêu Bồ R phải chịu án phí số tiền 11.934.989 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.099.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008125 ngày 28/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Đương sự có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tuyết Kha